

Bản án số: **41/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhỏ

Ông Phạm Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-6-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Cẩm T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số 169 đường N, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: K306/02 đường H1, tổ 39 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Phạm Thị Cẩm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T kết hôn với ông Nguyễn Đình H vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng (*theo GCN kết hôn số 84 ngày 13 tháng 7 năm 2018*), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân gần nửa năm, phần ai nấy sống không còn quan tâm gì

đến nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Bà T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Đình Hoàng N1, sinh ngày 27-7-2018, hiện nay do bà nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Xét thấy mâu thuẫn của mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là có căn cứ, thực tế hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Do đó, đề nghị HĐXX vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Đình H; Về con chung: xử giao cháu Nguyễn Đình Hoàng N1 cho bà T nuôi dưỡng, ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung sau khi ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét về thủ tục tố tụng: bà Phạm Thị Cẩm T khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với bị đơn Nguyễn Đình H có nơi cư trú tại K306/02 đường H1 thuộc tổ 39 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ngày 05-4-2021 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Cẩm T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình H. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Cẩm T và ông Nguyễn

Đình H là hợp pháp, Theo bà T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H ham chơi, không lo làm ăn, ngoại tình và không có trách nhiệm với gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn, thực tế gần nửa năm nay bà T đã dọn đi nơi khác, không còn chung sống tại K306/02 đường H1, thành phố Đà Nẵng, vợ chồng sống ly thân với nhau, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông H bỏ mặt, không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà T nên Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là có thực. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Phạm Thị Cẩm T là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Cẩm T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Hoàng N1, sinh ngày 27-7-2018, không yêu cầu ông H cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Hiện nay, cháu N đang do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn do các bên cùng ký, ông H đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên việc giao con chung cho bà T là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét đến.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị Cẩm T phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009115 ngày 05-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Cẩm T được ly hôn ông Nguyễn Đình H.
2. Về quan hệ con chung: bà Phạm Thị Cẩm T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Nguyễn Đình Hoàng N1, sinh 27-7-2018 cho đến khi trưởng thành. Ông Nguyễn Đình H không cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.
3. Về án phí: bà Phạm Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009115 ngày 05-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Hoàng Vũ**